**PHỤ LỤC**

*(**Kèm theo Nghị định số …./2024/NĐ-CP ngày …/…/2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01a | Báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (Áp dụng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất). |
| Mẫu số 01b | Báo cáo tổng hợp đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (Áp dụng cho cơ quan tổng hợp) |
| Mẫu số 01c | Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (Áp dụng cho cơ quan có thẩm quyền lập phương án) |
| Mẫu số 02 | Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất |
| Mẫu số 03 | Văn bản đề nghị thanh toán chi phí liên quan đến việc bán |

**Mẫu số 01a[[1]](#footnote-1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan quản lý cấp trên……...**  **Tên đơn vị báo cáo kê khai: ……….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT**

**(Áp dụng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất).**

*Địa chỉ nhà, đất: Ghi đầy đủ theo số nhà, đường phố (tổ), phường (xã, thị trấn), quận (huyện, thành phố, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương), tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

**I. Báo cáo kê khai**

**1. Đất**

**a) Diện tích:**Ghi tổng diện tích khuôn viên đất theo đơn vị tính m2 hiện đang quản lý, sử dụng theo hồ sơ pháp lý về đất đai; trường hợp số liệu giữa hồ sơ pháp lý và số liệu thực tế đang quản lý, sử dụng khác nhau thì ghi theo số thực tế đang sử dụng và ghi rõ lý do chênh lệch/tài liệu chứng minh số liệu chênh lệch (nếu có). Ghi rõ nguồn số liệu để xác định diện tích tại thời điểm kê khai (Ví dụ: Bản đồ hiện trạng vị trí số… ngày do… lập hoặc Bản vẽ sơ đồ nhà, đất số…. do …. lập/Hồ sơ hoàn công/Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản…).

**b) Mục đích sử dụng:** Ghi mục đích sử dụng đất theo Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư xây dựng, mua sắm....

**c) Hiện trạng sử dụng:**

+ Diện tích sử dụng vào mục đích chính (diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích sân, vườn và đường đi nội bộ):……m2;

+ Diện tích cho mượn: …m2

+ Diện tích cho thuê: …m2

+ Diện tích đã bố trí làm nhà ở: …m2

+ Diện tích đang bị lấn, chiếm: …m2

+ Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng): …m2

+ Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng: …m2

**2. Nhà[[2]](#footnote-2)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Danh mục** | **Số tầng** | **Diện tích (m2)** | | **Hiện trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
| **Sàn xây dựng nhà** | **Sàn sử dụng nhà** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | Ngôi 1 |  |  |  |  |  |
| 2 | Ngôi 2….. |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |

*\* Hướng dẫn các chỉ tiêu:*

- Cột (2) Danh mục: Ghi cụ thể từng ngôi nhà theo hồ sơ theo dõi và thực tế quản lý, sử dụng của đơn vị.

-  Cột (3) Số tầng: Ghi theo hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc thực tế theo hồ sơ theo dõi của đơn vị.

- Cột (4) Diện tích sàn xây dựng nhà: Ghi tổng diện tích sàn của tất cả các tầng, bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng tum theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng được xác định theo các hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc theo diện tích đo vẽ thực tế của các đơn vị có chức năng….

- Cột (5) Diện tích sàn sử dụng nhà: Ghi tổng diện tích sàn sử dụng nhà của các ngôi nhà trên khuôn viên đất theo các hồ sơ pháp lý có liên quan hoặc theo diện tích đo vẽ thực tế của đơn vị có chức năng….

\* Đơn vị bắt buộc phải kê khai thông tin tại cột (4), cột (5). Trường hợp có thông tin cả 02 cột thì ghi thông tin cả 02 cột, trường hợp cột nào không có thông tin thì ghi “không có số liệu”. Đơn vị phải ghi rõ nguồn số liệu để xác định diện tích tại thời điểm kê khai của cột (4), cột (5).

- Cột (6) Hiện trạng sử dụng: Ghi số lượng ngôi nhà trong từng khuôn viên đất; hiện trạng sử dụng của từng ngôi nhà trên khuôn viên đất; trường hợp 1 ngôi nhà được sử dụng đan xen nhiều mục đích thì hiện trạng ghi theo diện tích của từng mục đích sử dụng.

**3. Công trình khác gắn liền với đất:** Biểu số liệu này được kê khai các công trình gắn liền với đất như vật kiến trúc, tường rào, trạm điện, bể nước...

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Hiện trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| 1 | Công trình 1 | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Công trình 2… | cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

**-** Cột (2). Danh mục tài sản: Ghi cụ thể tên công trình gắn liền với đất.

- Cột (3) Đơn vị tính: Ghi đơn vị tính phù hợp với tài sản. Ví dụ: Bể nước (diện tích: m3), tường rào (mét dài)......

- Cột (5) Hiện trạng sử dụng: Ghi hiện trạng sử dụng hiện tại của từng công trình.

**4. Tài sản khác:** Biểu số liệu này chỉ được kê khai trong trường hợp hình thức xử lý là “điều chuyển”, “chuyển giao” mà cơ quan tiếp nhận có nhu cầu tiếp nhận cả các tài sản khác trong cùng cơ sở nhà, đất (ngoài nhà, đất, công trình gắn liền với đất) của cơ quan đang quản lý, sử dụng (ví dụ: bàn, ghế, máy móc, thiết bị….).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Tình trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(4)* | *(5)* |
| 1 | Tài sản A | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B… | cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

***\* Ghi chú:*** Danh mục tài sản khác nêu trên do cơ quan, tổ chức, đơn vị lập và khi thực hiện kiểm tra hiện trạng nhà, đất thì không phải thực hiện kiểm tra hiện trạng đối với các tài sản này. Trong quá trình lập, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nếu có thay đổi thông tin liên quan đến tài sản khác thì thực hiện cập nhật thông tin tại Danh mục tài sản đính kèm Công văn đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản chịu trách nhiệm về số liệu tài sản khác điều chuyển, chuyển giao.

**II. Hồ sơ pháp lý và các hồ sơ có liên quan**

**1. Hồ sơ pháp lý:** Ghi đầy đủ các loại giấy tờ pháp lý về nhà, đất như: Quyết định giao đất, cho thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Biên bản bàn giao nhà, đất; Hợp đồng thuê đất/Hợp đồng thuê nhà, Thông tin quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (nếu có), hồ sơ xây dựng/mua sắm/giao.….

Trường hợp không có giấy tờ hoặc có giấy tờ nhưng bị thất lạc thì ghi rõ là “không có” hoặc “thất lạc” kèm theo văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ pháp lý. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận của mình.

**2. Hồ sơ liên quan đến phương án (hình thức) xử lý như**: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản điều chuyển (trong trường hợp điều chuyển); Quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ/Văn bản bố trí nhà, đất làm nhà ở….

**III. Đề xuất phương án**

**1. Phương án đề xuất:** Ghi cụ thể hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp một cơ sở nhà, đất áp dụng nhiều hình thức xử lý thì ghi đầy đủ hình thức theo quy định và xác định cụ thể diện tích đất, diện tích nhà theo từng hình thức xử lý.

**2. Cơ sở đề xuất phương án:** Căn cứ quy định, điều kiện áp dụng của từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số……./NĐ-CP để thuyết minh cụ thể cơ sở đề xuất phương án. (Ví dụ đề xuất phương án “thu hồi” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 (cơ quan, tổ chức, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng); ….

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập báo cáo**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | *……..ngày…….. tháng…… năm……..*  **Thủ trưởng đơn vị**  *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 01b[[3]](#footnote-3)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan tổng hợp:…………………..**  **Tên cơ quan tổng hợp:…………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT**

**(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN TỔNG HỢP)**

**Phần I: Nhà, đất và công trình khác gắn liền với đất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Đơn vị/địa chỉ nhà, đất** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | | | **Hồ sơ pháp lý** | **Mục đích sử dụng** | **Hiện trạng sử dụng** | **Phương án đề xuất** | | **Cơ sở đề xuất phương án** | **Ghi chú** |
| **Đất** | **Diện tích sàn xây dựng nhà** | **Diện tích sàn sử dụng nhà** | **Của CQ, TC, ĐV cấp dưới trực tiếp** | **Của cơ quan tổng hợp** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| **I** | **Đơn vị A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2…. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đơn vị B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2…. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Các cột (5), (6), (7), (8), (9) và (10): Số liệu được tổng hợp từ Mẫu số 01a của từng cơ sở nhà, đất.

- Cột (11) Phương án đề xuất của cơ quan tổng hợp: Ghi phương án đề xuất của cơ quan tổng hợp. Phương án này có thể trùng với phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức cấp dưới trực tiếp (trong trường hợp đồng ý) hoặc khác với phương án của cơ quan, tổ chức cấp dưới trực tiếp (trong trường hợp không đồng ý).

- Cột (12) Cơ sở đề xuất phương án: Căn cứ quy định, điều kiện áp dụng của từng trường hợp quy định tại tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số……./NĐ-CP để thuyết minh cụ thể cơ sở đề xuất phương án.

- Cột (13) Ghi chú: Đối với trường hợp phương án đề xuất của cơ quan tổng hợp khác với phương án đề xuất của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực tiếp thì phải thuyết minh nêu rõ cơ sở không đồng ý tại cột này.

**Phần II: Tài sản khác:** Biểu số liệu này chỉ được tổng hợp trong trường hợp trong Báo cáo kê khai và đề xuất phương án tại Mẫu 01a có “điều chuyển”, “chuyển giao” tài sản khác cùng với nhà, đất.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Tình trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| **I** | **Tại cơ sở nhà, đất….** |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản A | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B… | cái/chiếc |  |  |  |
| **II** | **Tại cơ sở nhà, đất….** |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản A | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B… | cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập báo cáo**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | *……..ngày…….. tháng…… năm……..*  **Thủ trưởng cơ quan tổng hợp**  *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 01c**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ/UBND tỉnh, thành phố:……….**  **Tên cơ quan lập phương án: ……..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT**

**(ÁP DỤNG CHO CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN LẬP PHƯƠNG ÁN)**

**Phần I: Nhà, đất và công trình khác gắn liền với đất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị/địa chỉ nhà, đất** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | | | **Hồ sơ pháp lý** | **Mục đích sử dụng** | **Hiện trạng sử dụng** | **Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất** | | **Ghi chú** |
| **Đất** | **Diện tích sàn xây dựng nhà** | **Diện tích sàn sử dụng nhà** | **Phương án đề xuất** | **Cơ sở đề xuất phương án** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* |
| **I** | **Đơn vị A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Đơn vị B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ sở 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cơ sở 2… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Các cột (4), (5), (6), (7), (8) và (9): Kê khai thông tin tương tự như Mẫu số 01b.

- Cột (10) Phương án đề xuất của cơ quan lập phương án: Ghi phương án đề xuất của cơ quan lập phương án. Phương án này có thể trùng với phương án đề xuất của cơ quan tổng hợp (trong trường hợp đồng ý) hoặc khác với phương án của cơ quan tổng hợp (trong trường hợp không đồng ý).

- Cột (11) Cơ sở đề xuất phương án: Căn cứ quy định, điều kiện áp dụng của từng trường hợp quy định tại tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số……./NĐ-CP để thuyết minh cụ thể cơ sở đề xuất phương án.

- Cột (12) Ghi chú: Đối với trường hợp phương án đề xuất của cơ quan lập phương án khác với phương án đề xuất của cơ quan tổng hợp thì phải thuyết minh nêu rõ cơ sở không đồng ý tại cột này.

**Phần II: Tài sản khác:** Biểu số liệu này chỉ được lập trong trường hợp tại Báo cáo tổng hợp Mẫu 01b có các tài sản khác “điều chuyển”, “chuyển giao” cùng với nhà, đất.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Tình trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(4)* | *(5)* |
| **I** | **Tại cơ sở nhà, đất….** |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản A | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B… | cái/chiếc |  |  |  |
| **II** | **Tại cơ sở nhà, đất….** |  |  |  |  |
| 1 | Tài sản A | cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B… | cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập**  *(Ký, ghi rõ họ, tên)* | *……..ngày…….. tháng…… năm……..*  **Thủ trưởng đơn vị**  *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT**

Hôm nay, vào hồi … giờ ngày … tháng … năm .............;

Thành phần tham gia kiểm tra gồm:

**1. Đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra[[4]](#footnote-4)**

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

**2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất**

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

**3. Đại diện các cơ quan chức năng có liên quan thuộc địa phương (nơi có cơ sở nhà, đất)[[5]](#footnote-5)**

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

**4. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất**

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

- Ông/Bà: ……………… Chức vụ: ……………..Đơn vị:………..……………

**Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NHÀ, ĐẤT**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**II. GIẤY TỜ KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**III. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT:**

**1. Chỉ tiêu tổng hợp về nhà, đất**

a) Tổng diện tích đất: …m2

b) Tổng số ngôi nhà: … ngôi

c) Tổng diện tích nhà:

- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà: …m2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà:…….m2

d) Diện tích xây dựng công trình khác gắn liền với đất (nếu có): …m2

**2. Hiện trạng sử dụng đất**

- Diện tích sử dụng vào mục đích chính (diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích sân, vườn và đường đi nội bộ): …m2

- Diện tích cho mượn: …m2

- Diện tích cho thuê: …m2

- Diện tích đã bố trí làm nhà ở: …m2

- Diện tích đang bị lấn, chiếm: …m2

- Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng): …m2

- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng: …m2

**3. Hiện trạng sử dụng nhà**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Số tầng** | **Diện tích sàn xây dựng nhà (m2)** | **Diện tích sàn sử dụng nhà (m2)** | **Hiện trạng sử dụng** | **Đối tượng sử dụng** | **Ghi chú** |
|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | Ngôi 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Ngôi 2… |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**4. Hiện trạng công trình khác gắn liền với đất**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Hiện trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| 1 | Tài sản A | Cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B…. | Cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

*\* Ghi chú:*

**-** Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất chịu trách nhiệm về thông tin số liệu đã kê khai nêu trên.

- Thành phần tham gia kiểm tra chịu trách nhiệm về hiện trạng sử dụng nhà, đất tại thời điểm kiểm tra.

**5. Danh mục tài sản khác (nếu có) trong trường hợp “điều chuyển”, “chuyển giao” – đính kèm.**

**IV. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................

**V. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................

**VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU/CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN LẬP PHƯƠNG ÁN**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................................

**VII. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG (NƠI CÓ NHÀ, ĐẤT)**

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………..................................

Biên bản được lập vào hồi.... giờ..... ngày..... tháng..... năm, bao gồm ... bản có giá trị như nhau, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành viên tham gia kiểm tra giữ 01 bản, 02 bản gửi cho cơ quan có thẩm quyền lập phương án./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ**  **CẤP TRÊN/CƠ QUAN ĐẠI DIỆN**  **CHỦ SỞ HỮU/CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**  **LẬP PHƯƠNG ÁN**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG**  **CỦA ĐỊA PHƯƠNG[[6]](#footnote-6)** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT** *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*    **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ**  **KIỂM TRA**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03/SX-ĐNTT**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BÁN TÀI SẢN**  Số: ……./…..-……  V/v đề nghị thanh toán các chi phí bán tài sản | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm ………..* |

Kính gửi: …………………..(1)

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [151/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-151-2017-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-su-dung-tai-san-cong-354145.aspx" \t "_blank) ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Quản lý, sử dụng tài sản công](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-Quan-ly-su-dung-tai-san-cong-2017-322220.aspx" \t "_blank);

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Quyết định bán số …… ngày…….tháng…….năm……..của …………….;

Căn cứ dự toán chi phí được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

Căn cứ các hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến các khoản chi (kèm theo); ………….(2) lập đề nghị thanh toán các chi phí liên quan đến bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Bảng kê chi tiết các khoản chi (đính kèm).

Đề nghị ……………… (1) xem xét thanh toán chi phí bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thẩm quyền:

Thông tin về tài khoản:…………………………..

Tên tài khoản của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán:…………………

Số tài khoản…………….. tại……………………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-*Như trên;  - ……..;  - Lưu: …... | *…….., ngày ……. tháng ….. năm ……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BÁN TÀI SẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên chủ tài khoản tạm giữ.

(2) Tên cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán.

1. Mẫu này sử dụng để cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất kê khai báo cáo và đề xuất phương án xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với trường hợp thuộc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ kê khai đối với phần diện tích nhà, đất được giảo quản lý, sử dụng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mẫu này sử dụng để cơ quan quản lý cấp trên (gọi là cơ quan tổng hợp) để tổng hợp đề xuất phương án xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra là cơ quan lập phương án hoặc cơ quan do Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chủ trì kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị định số ……./NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đại diện cơ quan chức năng có liên quan của địa phương bao gồm cả đại diện của Tổ chức có chức năng quản lý nhà của địa phương trong trường hợp kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại khoản 1 Điều 16 Nghị định. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bao gồm cả ý kiến của Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định. [↑](#footnote-ref-6)